TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 515/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 76/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 2 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính (Sửa đổi, bổ sung năm 1998); Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm g và h khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "Khởi kiện đối với hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa:

Người khởi kiện: Ông Đoàn H.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã L, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 01, đường Đ, phường T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Công ty cổ phần Cao su T2.

Địa chỉ: Số 256, Đường 27/4, phường T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Công ty cổ phần nông nghiệp L2.

Địa chỉ: 60B Nguyễn Văn T3, phường Đ2, P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 12 tháng 11 năm 2018, người khởi kiện là ông Đoàn H kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 76/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với lý do Quyết định sơ thẩm có những sai lệch về nhận thức nội dung vụ án, mâu thuẫn trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật và cách xác định thời hạn, thời hiệu khởi kiện.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 20 tháng 4 năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 743/QĐ-UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của các hộ dân N, xã B2, huyện M (trong đó có hộ ông H) có nội dung: Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu, nhà cửa của các hộ dân. Không đồng ý với quyết định này, ông Nguyễn Văn Giá đại diện cho các hộ dân tiếp tục khiếu nại. Ngày 08 tháng 12 năm 1998, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Công văn số 3929/UB-VP về việc trả lời lần cuối đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Giá đại diện cho các hộ dân ấp N, xã B2, huyện M, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Văn Giá và các hộ dân. Cùng ngày 08 tháng 12 năm 1998, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định 3166/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của 54 hộ dân, với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại. Ngày 01 tháng 7 năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 3403/QĐ-UB không chấp nhận đơn khiếu nại của 54 hộ dân, thuộc Đông lộ 328, xã B2, huyện M, xin bồi thường hoa màu, công khai phá đất, Nhà nước đã thu hồi giao cho Công ty Cổ phần cao su T2. Ngày 31 tháng 3 năm 2004, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 932/BTNMT-TTr về việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân, với nội dung: Vụ khiếu nại đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Thanh tra Nhà nước xem xét giải quyết và thống nhất với nội dung Quyết định số 3403/QĐ-UB ngày 01tháng 07 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, có căn cứ xác định vụ việc khiếu nại của ông H và các hộ dân đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong.

[2] Sau khi có nhiều văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền từ năm 2004 trở về trước, ngày 13 tháng 12 năm 2017 ông H mới có đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123, điểm g, h khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[3] Ông H cho rằng đã khiếu nại liên tục nên không tính thời hiệu khởi kiện là không phù hợp với các quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc hội và quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông H.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

phát biểu tại phiên họp phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm. Quan điểm này phù hợp với quan điểm của Hội đồng phúc thẩm nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[5] Kháng cáo của ông Đoàn H không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 76/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Đoàn H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào khoản 300.000 đồng tạm ứng phán phí hành chính phúc thẩm đã nộp (Biên lai số 0006046 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự (5);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, PQH, 15.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đặng An Thanh